

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK giảm điểm tương đồng với diễn biến thị trường chứng khoán thế giới sau khi The Conference Board cho biết kỳ vọng lạm phát của người tiêu dùng Mỹ ở mức 8% trong tháng 6, cao nhất từ khi dữ liệu được thu thập vào tháng 8/1987

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL biến động giảm co và đóng cửa giảm điểm tương đồng với diễn biến thị trường cơ sở

[Thông tin doanh nghiệp]

HAH, HAX

[Vĩ mô/Chiến lược]

Lạm phát tháng 6

[Cập nhật công ty]

DPM

[Quan điểm đầu tư]

Chiến lược giao dịch qua đêm: Tiếp tục nắm giữ vị thế Long đã mở và chỉ chốt lời từng phần khi đạt đến vùng đích kỳ vọng

29/06/2022

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,218.09	-0.00
VN30	1,273.40	-0.00
HĐTL VN30F1M	1,260.50	-0.04
HNXIndex	282.35	-0.54
HNX30	505.97	+0.02
UPCoM	88.88	-0.15
USD/VND	23,254	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.24	-2
Lãi suất qua đêm (%)	0.59	+17
Dầu (WTI, \$)	112.11	+0.31
Vàng (LME, \$)	1,814.73	-0.29



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 1,218.09 (-0.00%)
KLGD (triệu CP) 560.6 (+13.5%)
GTGD (triệu US\$) 509.2 (-17.9%)

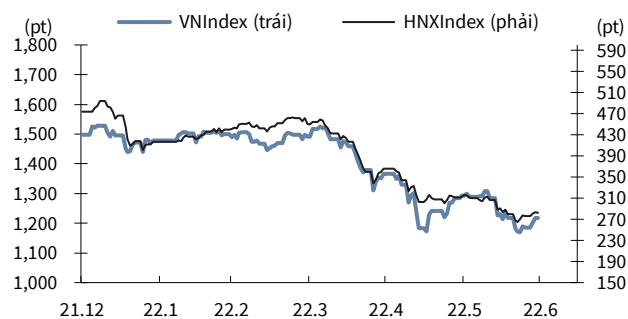
HNXIndex 282.35 (-0.54%)
KLGD (triệu CP) 58.4 (-19.2%)
GTGD (triệu US\$) 43.2 (-23.5%)

UPCoM 88.88 (-0.15%)
KLGD (triệu CP) 55.6 (+4.7%)
GTGD (triệu US\$) 29.3 (-8.6%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -2.0

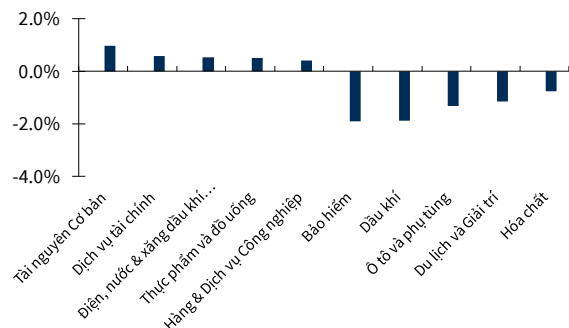
TTCK giảm điểm tương đồng với diễn biến thị trường chứng khoán thế giới sau khi The Conference Board cho biết kỳ vọng lạm phát của người tiêu dùng Mỹ ở mức 8% trong tháng 6, cao nhất từ khi dữ liệu được thu thập vào tháng 8/1987. HoREA cho biết những khó khăn về pháp lý khiến bất động sản là ngành duy nhất ở TP HCM tăng trưởng âm trong 6 tháng đầu năm, cổ phiếu ngành bất động sản giảm ở VHM (-0.8%), DXG (-4%). Hiệp hội các nhà thầu xây dựng Việt Nam (VACC) nói rằng, ngành xây dựng về tổng thể đã có sự tăng trưởng rõ rệt trong 6 tháng đầu năm 2022 sau những ảnh hưởng bởi dịch bệnh vào cùng kỳ năm ngoái, tuy nhiên hầu hết doanh nghiệp xây dựng lớn đều không đạt kế hoạch đặt ra ban đầu, cổ phiếu ngành xây dựng giảm ở HBC (-3.3%), CII (-2.3%). Bộ Giao thông Vận tải cho biết trong 6 tháng đầu năm 2022, riêng sản lượng hàng hóa thông qua hệ thống cảng biển Việt Nam ước đạt gần 371 triệu tấn, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2021, cổ phiếu ngành logistics tăng ở HAH (+7%), GMD (+3%). Khối ngoại bán ròng ở HPG (+1.1%), DCM (+1.4%), DPM (+2.3%).

VNIndex & HNXIndex



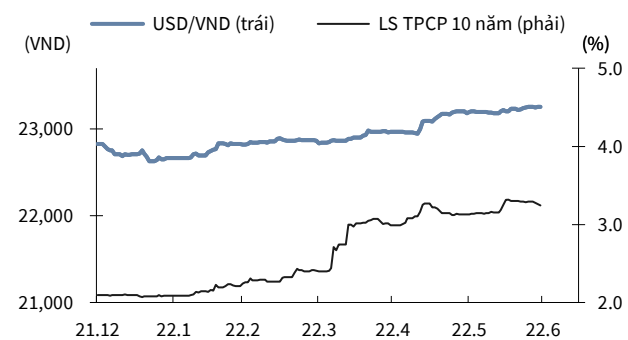
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

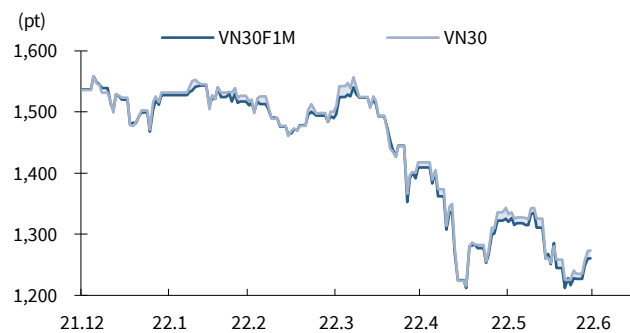
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	1,273.40 (-0.00%)
VN30F1M	1,260.5 (-0.04%)
Mở cửa	1,255.0
Cao nhất	1,262.9
Thấp nhất	1,251.1

Các HĐTL biến động giảm co và đóng cửa giảm điểm tương đồng với diễn biến thị trường cơ sở. Chênh lệch F2207 và chỉ số VN30 đạt thấp nhất trong đầu phiên sáng tại -19.51 điểm sau đó thu hẹp và biến động quanh mức -10.99 điểm trước khi đóng cửa tại mức -12.9 điểm. Khối ngoại giao dịch cân bằng trong phiên hôm nay với thanh khoản thị trường cải thiện.

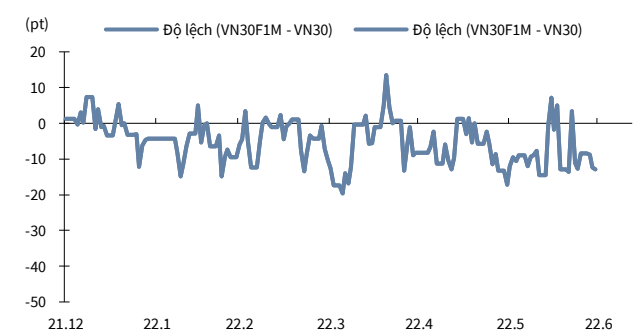
KLGD (HĐ)	290,194 (+11.8%)
------------------	-------------------------

HĐTL VN30F1M & VN30



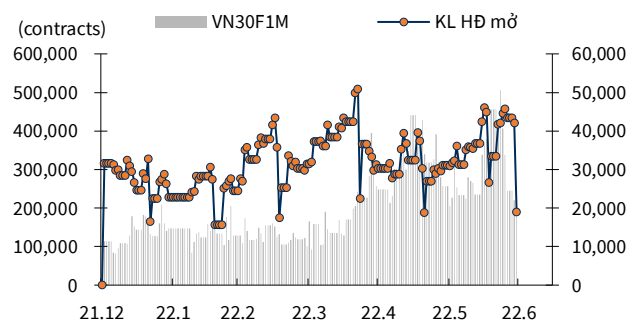
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



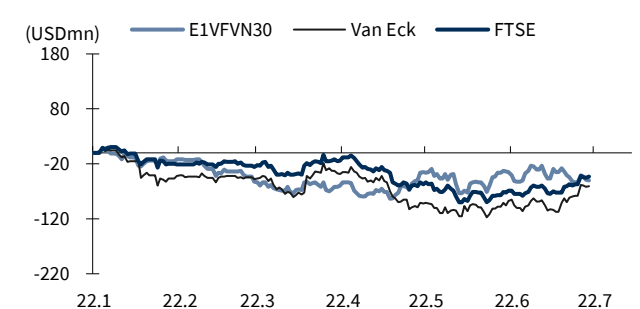
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

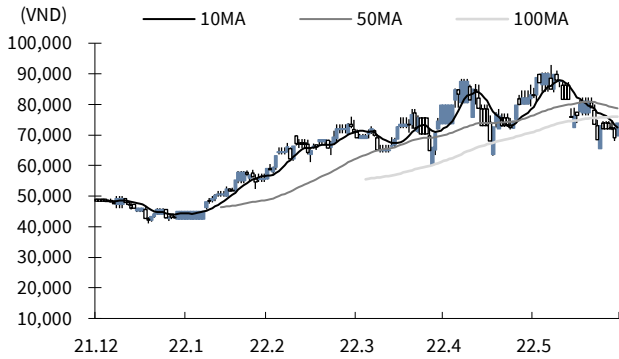
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An (HAH)

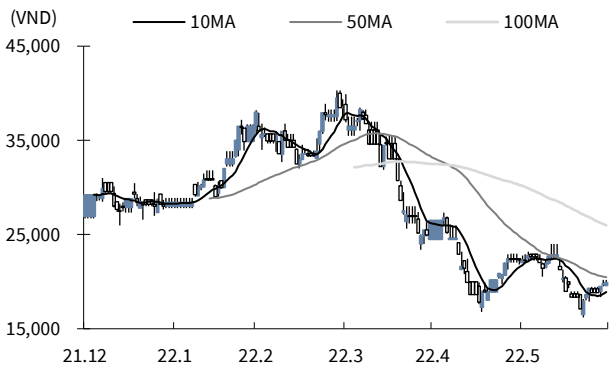


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HAH tăng 6.96% lên 73,800 VND/cp

- Vận tải và Xếp dỡ Hải An công bố ước tính kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm nay với doanh thu 1,615 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 437.1 tỷ đồng, lần lượt tăng 99.8% và 138.6% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, công ty đã hoàn thành 67.6% kế hoạch doanh thu và 79.5% chỉ tiêu lợi nhuận.
- HAH cho biết kế hoạch đầu tư nâng cấp mặt bãi cảng Hải An, trong giai đoạn 1 (năm 2022), sẽ cải tạo nâng cấp bãi container, hệ thống thoát nước và các hạng mục phụ trợ khác với tổng vốn đầu tư 99 tỷ đồng. Giai đoạn 2 (năm 2023), Hải An sẽ đầu tư xây dựng kè bảo vệ bờ với tổng vốn đầu tư 66 tỷ đồng.

CTCP Dịch Vụ Ô Tô Hàng Xanh (HAX)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HAX tăng 0.51% lên 19,900 VND/cp

- Dịch vụ ô tô Hàng Xanh thông báo 22/7 là ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu và tiền, tổng tỷ lệ 20%. Về phương án thanh toán bằng tiền mặt, tỷ lệ thực hiện là 5%, tương đương 500 đồng/cp. Ngày thanh toán là 8/8. với 49.5 triệu cổ phiếu đang lưu hành, doanh nghiệp dự chi khoảng 24.8 tỷ đồng để trả cho cổ đông.

Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP

Cập nhật thông tin ĐHĐCĐ thường niên 2021

Kết quả kinh doanh Quý 1/2022 tăng mạnh nhờ diễn biến tích cực của giá phân bón

— ĐHĐCĐ đã nhất trí thông qua kế hoạch năm 2022 với doanh thu hợp nhất đạt 17,239 tỷ đồng (+34.8% YoY) và LNTT đạt 4,130 tỷ đồng (+9.5% YoY). Các chỉ tiêu tài chính được điều chỉnh cao hơn đáng kể so với kế hoạch sơ bộ được công bố trước đó với tổng doanh thu và LNTT đạt lần lượt 11,058 tỷ đồng và 1,130 tỷ đồng, trong kịch bản giá dầu FO 326 USD/tấn và giá dầu thô 60 USD/thùng. Cuộc xung đột Nga-Ukraine nổ ra vào cuối tháng 2/2022 đã khiến cho nguồn cung phân bón và khí đốt bị đứt gãy, đồng thời thúc đẩy giá hai mặt hàng này tăng mạnh trong thời gian qua. Diễn biến này đã có tác động tích cực đến hoạt động xuất khẩu phân bón và kết quả kinh doanh của DPM trong quý I/2022. Cụ thể, doanh thu thuần tăng gấp 3 lần so với năm 2021 lên mức 5,829 tỷ đồng. Biên lãi gộp cũng cải thiện đáng kể, tăng 26 điểm phần trăm so với cùng kỳ 2021 trong khi LNST tăng 11.8 lần so với năm 2021, đạt 2,126 tỷ đồng.

Diễn biến giá phân bón và lợi nhuận 6 tháng đầu năm

- Mặc dù đã có sự hồi phục khá tích cực sau thông tin Nga gia hạn lệnh hạn chế xuất khẩu ure đến cuối năm 2022, giá phân ure thế giới hiện giảm khoảng 30% kể từ vùng đỉnh tháng 04/2022. Giá ure trong nước cũng không tránh khỏi ảnh hưởng của xu hướng giảm giá trên thế giới. Cụ thể, mặt bằng giá ure giảm 10% từ đỉnh xuống mức 15,500-16,000 VND/kg (vẫn cao hơn 67% so với mặt bằng giá năm 2021). Dự kiến trong nửa cuối năm 2022, giá phân ure có thể tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh mạnh khi Trung Quốc nới lỏng chính sách xuất khẩu. Trong khi đó, giá phân NPK vẫn chững ở cao, tương đồng với diễn biến giá của thế giới, dao động quanh ngưỡng 16,500-18,000 VND/kg. Nguồn cung Kali vẫn khá mỏng và dự kiến tiếp tục thiếu hụt trong ngắn hạn sẽ là yếu tố hỗ trợ giá bán của phân NPK trong năm 2022.
- Chi phí khí đốt trong quý II/2022 tăng 13% so với quý trước và 54% so với cùng kỳ lên mức 10 USD/MMBTU. Với diễn biến giá phân bón đang có dấu hiệu hạ nhiệt, lợi nhuận quý II của DPM dự kiến sẽ dao động trong khoảng 1,400 – 1,500 tỷ đồng, thấp hơn so với quý trước. Như vậy, sau 6 tháng đầu năm, lợi nhuận sau thuế của DPM ước đạt 3,500-3,600 tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch cả năm.

Lạm phát

Giá xăng dầu tăng cao gây áp lực lên lạm phát

Lạm phát tháng 06 của năm 2022 tăng 0.69% MoM, chỉ số CPI bình quân lũy kế 6 tháng đầu năm tăng 2.44% so với cùng kỳ năm ngoái

- Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số CPI tháng 06 tăng 0.69% so với tháng trước và tăng 3.18% so với tháng 12/2021. Chỉ số CPI bình quân lũy kế 6 tháng đầu năm là 2.44% YoY và thấp hơn so với mục tiêu 4% mà Chính phủ đặt ra.
- Các yếu tố tác động chính tới CPI tháng 06 bao gồm: 1) Giá xăng tháng 06 tăng 8.23% MoM, dầu diezen tăng 8.5% MoM do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá xăng dầu theo giá nhiên liệu thế giới vào ngày 01/6/2022, 13/6/2022 và 21/6/2022 khiến giá nhóm giao thông tăng tiếp tục tăng 3.62% MoM (làm CPI chung tăng 0.35 điểm phần trăm); (2) Giá thịt lợn tăng nhẹ 0.87% MoM, gia cầm tăng 1.1% MoM, hải sản tăng 0.2% MoM do giá thức ăn chăn nuôi và giá cước vận chuyển liên tục tăng, khiến nhóm thực phẩm tăng 0.98% MoM (làm CPI chung tăng 0.21 điểm phần trăm).

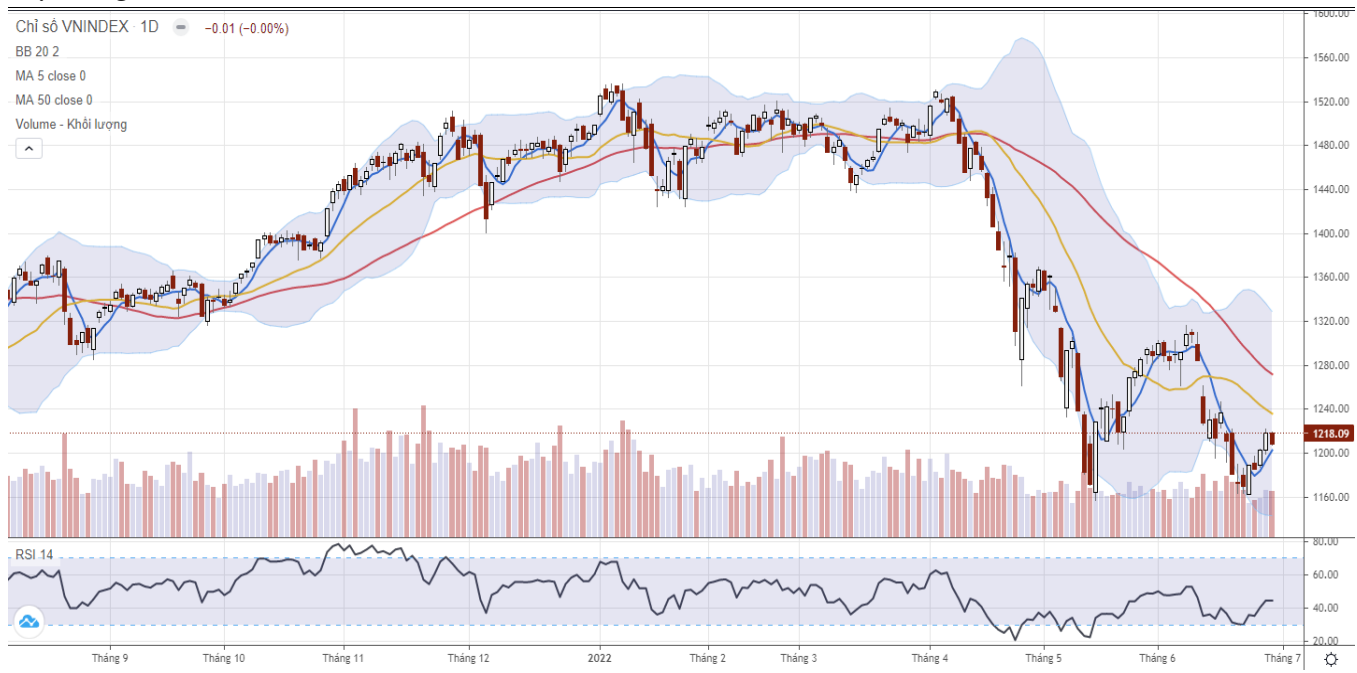
KBSV ước tính CPI trong tháng 7 tăng khoảng 0.6-0.7% MoM, và giữ nguyên dự báo CPI bình quân cả năm 2022 sẽ tiếp tục duy trì ở mức 3.8%

- Giá xăng, dầu trong nước trong ngắn hạn dự báo sẽ tăng do: (1). 50% lượng tiêu thụ xăng dầu trong nước ước tính khoảng 11 triệu tấn/năm phụ thuộc vào nguồn xăng dầu nhập khẩu, trong khi giá dầu thế giới đã tăng trên 100USD/thùng và dự báo sẽ vẫn neo cao, ít có khả năng giảm do căng thẳng địa chính trị giữa Nga – Ukraine vẫn chưa ngã ngũ, và nhu cầu tiêu thụ dầu dự báo tăng cao khi Trung Quốc dần mở cửa trở lại. Bên cạnh đó, Quỹ Bình ổn xăng dầu (BOG) đã âm nhen dư địa để Bộ Công thương có thể tiếp tục bình ổn giá là không còn (Cụ thể, theo Bộ Tài Chính, số dư Quỹ Bình ổn xăng dầu (BOG) hết quý 1/2022 đã âm hơn 169 tỷ đồng, bên cạnh đó nhiều doanh nghiệp xăng dầu cũng đã âm nặng quỹ bình ổn, như hai doanh nghiệp chiếm thị phần xăng dầu lớn nhất là Petrolimex và PVOil đã âm lên tới 1,100 tỷ đồng vào cuối tháng 5/2022); (2). Bộ Tài chính có đề xuất giảm tiếp thuế bảo vệ môi trường 1,000 đồng/lít xăng nhưng dự kiến tháng 8 mới có hiệu lực, và 30% thuế/giá bán xăng trong nước đến từ các sắc thuế khác bao gồm thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế giá trị gia tăng sẽ không có sự điều chỉnh giảm trong thời gian tới.
- Tuy nhiên, việc giá thịt heo luôn duy trì ổn định quanh 60,000 VND/kg sẽ giúp kìm hãm đà tăng mạnh của chỉ số CPI, khi cung heo hơi vẫn duy trì ổn định, chúng tôi ước tính chỉ số CPI tháng 7 nhóm ăn uống và thực phẩm sẽ tăng ở mức 0.6% so với tháng 6.
- Bên cạnh đó, mặt bằng giá thép và nguyên vật liệu xây dựng được dự báo sẽ giảm nhẹ, do giá nguyên vật liệu đầu vào giảm mạnh, và nhu cầu tiêu thụ thép nội địa đang còn hạn chế khi giải ngân đầu tư công lũy kế 6 tháng đầu năm chỉ đạt 35% kế hoạch. CPI tháng 7 ước tính sẽ tăng khoảng 0.6 -0.7% MoM.
- Trong năm 2022, chúng tôi dự báo giá thịt lợn có thể tăng lên mức 60,000 – 70,000 VND/kg

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

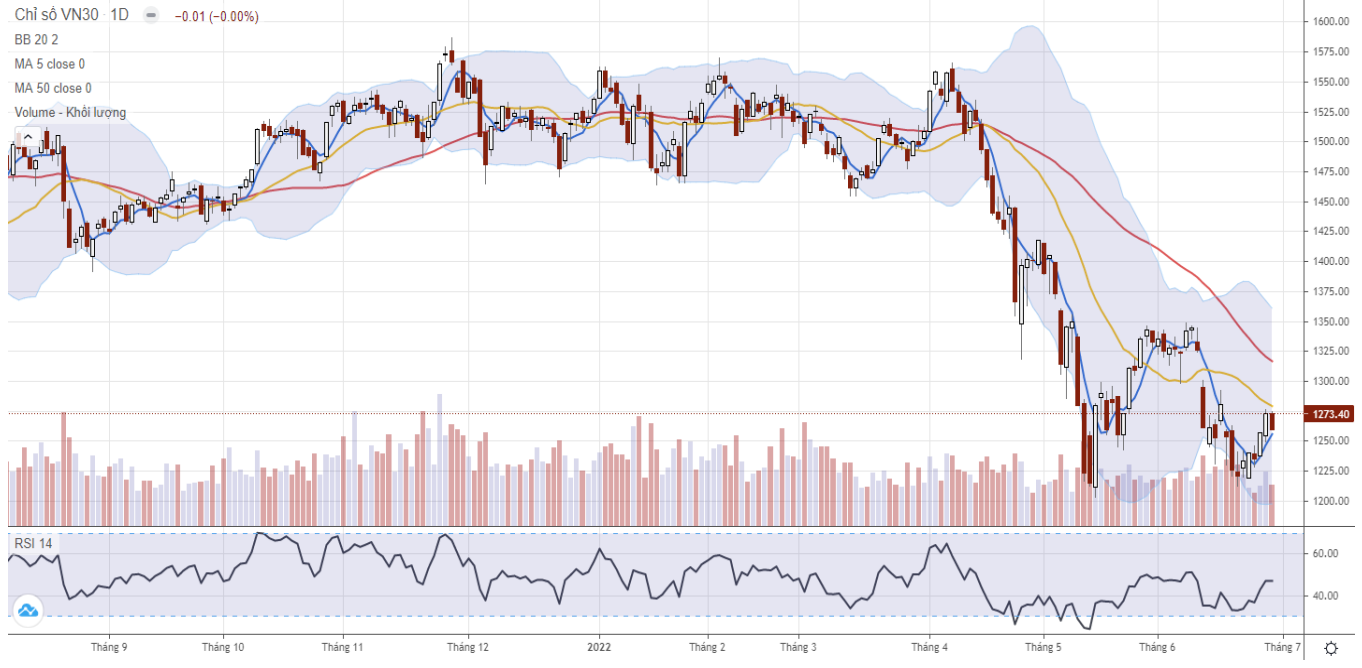
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex trải qua một nhịp giảm điểm giằng co trong biên độ hẹp trước khi hồi phục và lấy lại phần lớn điểm số đã mất về cuối phiên.
- Áp lực chốt lời ngắn hạn quanh vùng kháng cự gần 122x sau hai phiên tăng mạnh gây cản trở đà hồi phục của chỉ số. Mặc dù vậy, cơ hội mở rộng đà tăng điểm và hướng lên vùng kháng cự kế tiếp tại quanh 1240 (+5) vẫn tiếp tục được đánh giá cao
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ các vị thế đã mở và chỉ gia tăng tỷ trọng trong các nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ đối với các cổ phiếu mục tiêu.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh - Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1278 - 1282

Kháng cự gần: 1267 - 1273

Hỗ trợ gần: 1240 - 1244

Hỗ trợ xa: 1225 - 1229

- F1 trải qua một nhịp giảm điểm giảm cơ trong biên độ hẹp trước khi hồi phục và lấy lại phần lớn điểm số đã mất về cuối phiên.
- Áp lực chốt lời ngắn hạn quanh vùng kháng cự gần 126x sau hai phiên tăng mạnh gây cản trở đà hồi phục của chỉ số. Mặc dù vậy, cơ hội mở rộng đà tăng điểm và hướng lên vùng kháng cự kế tiếp tại quanh 1280 (+5) vẫn tiếp tục được đánh giá cao
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Linh hoạt trading 2 chiều, mở LONG tại các vùng hỗ trợ và mở vị thế SHORT tại kháng cự.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Tiếp tục nắm giữ vị thế Long đã mở và chỉ chốt lời từng phần khi đạt đến vùng đích kỳ vọng.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

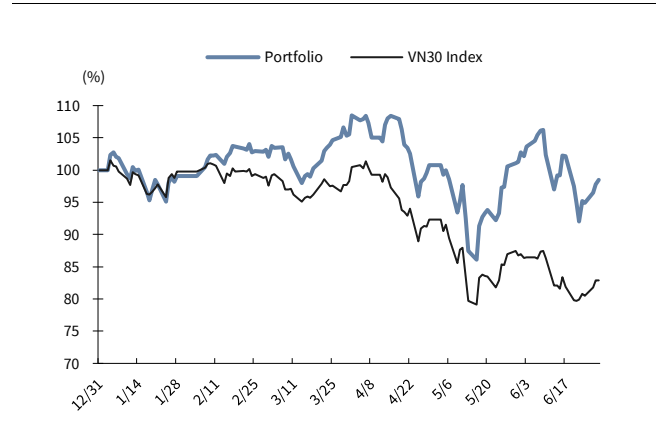
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.00%	0.68%
Tăng lũy kế (YTD)	-17.08%	-1.56%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 29/06/2022	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	73,000	0.3%	89.0%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Dam Phu My (DPM)	04/03/2022	50,000	2.2%	-17.1%	- Giá phân bón tiếp tục duy trì ở mức cao với nguồn cung hạn chế, trong khi nhu cầu trong nước phục hồi - Tình hình tài chính lành mạnh, ROE cao nhất ngành, đòn bẩy thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	129,500	0.0%	68.9%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Nam Tan Uyen (NTC)	11/11/2021	169,000	0.4%	-12.0%	- Khu Công nghiệp NTC-3 được phê duyệt đóng góp tăng trưởng 2022 - Triển vọng tích cực trong dài hạn của ngành khu công nghiệp - Cấu trúc tài chính lành mạnh
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	86,400	-1.4%	192.2%	- Màng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	90,000	0.3%	271.0%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Màng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	26,850	0.6%	42.0%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	117,000	0.9%	59.4%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	22,750	1.1%	104.3%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	33,200	2.3%	223.1%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
CTG	0.6%	26.4%	42.2
BID	3.7%	16.9%	36.5
STB	0.2%	21.4%	35.5
VHC	2.3%	26.3%	31.8
KBC	2.3%	19.3%	26.1

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
DPM	2.3%	16.6%	-43.6
HPG	1.1%	20.7%	-109.2
DCM	1.4%	10.2%	-52.9
NVL	0.0%	6.1%	-68.1
VCB	-1.1%	23.6%	-86.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
IDC	1.0%	1.9%	2.5
PVS	-1.6%	8.9%	2.2
TNG	-1.6%	3.8%	0.5
VHL	-0.4%	1.8%	0.4
SD5	0.0%	2.7%	0.4

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
NVB	3.2%	12.3%	-1.4
PVI	-1.6%	58.5%	-0.2
LHC	8.2%	17.9%	-0.2
CEO	-2.7%	0.0%	-0.2
NDN	-3.5%	1.9%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	10.1%	YEG, ADG
Dịch vụ tài chính	9.3%	SSI, VND
Hàng cá nhân & Gia dụng	8.6%	PNJ, TLG
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.7%	REE, GEX
Bảo hiểm	6.8%	BVH, MIG

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bất động sản	0.6%	VHM, VIC
Y tế	1.1%	IMP, TNH
Du lịch và Giải trí	3.3%	TCT, DSN
Hóa chất	3.8%	DCM, DPM
Thực phẩm và đồ uống	3.9%	SAB, BBC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	3.0%	BVH, BIC
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.4%	PNJ, TLG
Bán lẻ	-0.6%	MWG, FRT
Thực phẩm và đồ uống	-1.7%	VNM, KDC
Công nghệ thông tin	-2.6%	CMG, ICT

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	-17.6%	VND, SSI
Tài nguyên Cơ bản	-14.5%	HPG, HSG
Dầu khí	-11.1%	PLX, PVD
Ô tô và phụ tùng	-9.6%	TCH, HHS
Bất động sản	-9.1%	VHM, VIC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)				
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD	
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,778	372,067 (16,170)	136,739 (5.9)	22.5	249.1	87.9	14.7	1.0	3.0	2.7	2.7	-0.3	-2.1	-5.9	-22.8	
	VHM	VINHOMES JSC	79,385	339,478 (14,753)	197,870 (8.5)	26.6	8.6	7.3	35.9	22.8	21.9	1.8	1.5	-0.8	-2.3	-9.2	-22.8	
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	57,033 (2.5)	17.8	28.8	19.5	-7.6	7.2	9.8	2.0	1.9	-1.4	-0.2	-4.5	-5.5	
	NVL	NO VA LAND INVES	45,853	86,712 (3,768)	217,513 (9.4)	31.3	26.8	21.2	6.7	15.1	16.4	3.7	3.2	0.0	-0.5	-4.2	-17.5	
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	31,182	19,167 (833)	31,168 (1.3)	11.6	18.9	15.4	13.7	12.9	17.2	2.2	2.0	0.1	2.1	-7.6	-22.9	
	DXG	DAT XANH GROUP	21,130	12,594 (547)	218,679 (9.4)	13.9	10.9	10.8	-	13.5	11.6	1.2	1.2	-4.0	7.9	25.3	-41.7	
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	79,937	378,305 (16,441)	70,697 (3.0)	6.3	13.3	11.1	11.7	21.3	21.8	2.6	2.2	-1.0	-0.7	-2.5	-4.2	
	BID	BANK FOR INVESTM	34,507	174,556 (7,586)	38,162 (1.6)	12.7	13.2	10.6	-5.3	16.1	17.2	1.8	1.5	3.7	14.4	-1.1	-5.9	
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	174,154 (7.5)	0.0	5.9	5.0	14.3	20.9	19.9	1.1	0.9	0.1	5.6	-1.9	-26.5	
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	103,733 (4.5)	1.4	6.6	5.8	50.3	18.3	20.5	1.2	1.0	0.6	13.8	-0.6	-20.8	
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,944	101,381 (4,406)	290,054 (12.5)	0.0	6.8	6.7	18.8	21.1	17.1	1.3	1.1	0.0	5.6	-3.5	-16.2	
	MBB	MILITARY COMMERC	19,407	73,327 (3,187)	212,585 (9.2)	0.0	6.0	4.8	14.6	24.1	22.9	1.2	1.0	0.0	5.3	11.8	-14.5	
	HDB	HDBANK	20,400	40,641 (1,766)	48,977 (2.1)	4.2	6.6	5.6	23.3	22.4	21.2	1.3	1.1	0.6	3.4	-5.4	-20.9	
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	305,745 (13.2)	14.0	11.4	10.3	26.5	11.6	14.9	1.1	1.0	0.2	10.2	1.6	-28.3	
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,630	28,732 (1,249)	75,213 (3.2)	0.0	11.9	6.6	37.4	22.3	21.0	1.4	1.1	-0.7	4.6	15.2	-33.3	
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	8,047 (0.3)	0.2	-	-	27.3	12.6	11.9	-	-	-4.6	0.9	-6.2	-5.0	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	84,198 (3.6)	21.0	17.2	14.1	15.8	11.0	12.2	1.8	1.6	-2.3	7.6	2.6	-1.8	
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,250	2,439 (106)	13,827 (0.6)	14.2	14.6	11.9	9.1	13.0	15.2	1.6	1.5	-1.6	2.6	-8.8	-31.4	
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	20,676	19,947 (867)	392,240 (16.9)	55.4	7.2	6.7	-3.2	19.3	16.4	1.1	1.0	0.8	11.6	-	29.7	-59.4
	VCI	VIET CAPITAL SEC	27,500	9,108 (396)	159,676 (6.9)	71.9	7.7	7.4	-4.0	24.7	20.6	1.6	1.4	1.4	8.2	10.1	-51.2	
	HCM	HO CHI MINH CITY	22,265	8,907 (387)	82,239 (3.5)	52.4	7.7	7.4	-19.0	18.2	15.9	1.2	1.1	1.9	14.2	10.5	-52.4	
	VND	VNDIRECT SECURIT	6,983	5,734 (249)	337,406 (14.5)	27.2	8.0	6.8	36.3	25.7	24.3	1.8	1.5	1.4	9.1	24.1	-44.2	
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	138,011 (5.9)	42.1	16.5	15.1	4.0	28.1	28.9	4.4	4.1	2.1	2.4	-1.0	-16.3	
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	21,875 (0.9)	36.9	23.1	19.3	7.3	20.0	21.3	4.2	3.7	-2.0	-1.3	0.0	2.0	
	MSN	MASAN GROUP CORP	79,250	111,712 (4,855)	111,981 (4.8)	16.5	24.7	19.5	-51.9	18.2	21.2	4.1	3.3	0.0	7.5	3.6	-20.0	
HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	24,899 (1.1)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-	-2.2	3.3	19.7	-56.7	
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	90,010 (3.9)	11.0	58.3	-	-88.5	7.7	-	-	-	-0.5	2.3	4.2	3.1	
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	183,980 (7.9)	10.8	20.7	16.8	-57.0	12.1	13.5	2.3	2.1	3.0	9.9	-1.4	15.2	
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	79,545 (3.4)	38.4	5.9	28.8	65.7	14.1	2.6	0.8	0.8	-2.3	6.3	23.0	-63.6	
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	21,716 (0.9)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	3.0	34.3	-	20.8	-77.3
	GEX	GELEX GROUP JSC	15,802	10,411 (452)	233,838 (10.1)	37.7	-	-	-14.4	-	-	-	-	-2.2	11.1	13.0	-	-49.7
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	30,548 (1.3)	3.6	46.8	11.3	-52.4	1.3	4.5	-	-	1.6	10.5	13.2	-	-48.9
	REE	REE	51,826	18,419 (800)	145,803 (6.3)	0.0	13.4	11.9	-4.5	15.8	14.1	1.9	1.9	-1.4	8.3	-3.6	43.8	

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	204,705 (8.8)	46.1	17.3	16.6	-17.5	22.6	21.3	3.8	3.5	0.9	5.2	6.4	21.6
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	77,055 (3.3)	31.4	12.3	11.3	-10.5	15.0	15.0	1.7	1.6	2.4	8.5	13.9	-3.4
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	2,901 (0.1)	34.1	14.2	7.5	-5.1	8.4	16.0	-	-	-0.8	0.0	-2.2	-26.8
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,986	145,287 (6,314)	641,594 (27.6)	18.0	4.8	5.0	21.9	28.9	23.4	1.1	1.0	1.1	5.8	-	-36.3
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (286)	302,633 (13.0)	36.5	5.0	7.8	-0.5	31.9	19.2	1.4	1.3	2.2	-3.3	-	0.0
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	272,237 (11.7)	46.5	6.1	8.7	-4.5	35.7	20.6	1.8	1.6	1.4	-5.7	-8.5	-12.0
	HSG	HOA SEN GROUP	22,636	11,063 (481)	158,840 (6.8)	38.9	3.6	4.1	67.9	23.1	15.8	0.7	0.6	3.0	14.2	-	-53.9
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,864	3,138 (136)	47,828 (2.1)	97.2	-	-	17.2	-	-	-	-	-1.3	4.4	-6.3	-41.3
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	49,243 (2.1)	4.6	19.1	15.6	-51.0	11.0	12.3	2.0	1.8	-1.9	3.8	-3.8	-23.9
	PVD	PETROVIETNAM DRI	19,500	9,854 (428)	199,440 (8.6)	39.9	32.5	16.3	-11.9	1.9	4.1	0.7	0.6	-1.7	8.1	-	-29.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	84,385 (3.6)	35.9	9.3	8.6	2.2	14.6	14.4	1.3	1.2	2.4	16.2	5.1	-10.8
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	46,500	65,024 (2,826)	274,153 (11.8)	0.0	18.0	15.7	14.4	27.0	26.8	4.6	4.3	0.3	4.6	-0.5	7.4
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	151,292 (6.5)	0.0	21.0	16.7	2.4	22.3	22.2	3.7	3.1	0.0	11.6	5.9	34.6
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	11,845 (0.5)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	0.0	19.1	45.8	-7.1
	FRT	FPT DIGITAL RETA	18,800	2,227 (097)	156,725 (6.8)	30.3	19.6	17.0	-75.2	30.0	27.0	5.2	4.1	-3.0	8.6	3.0	36.5
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	36,031 (1.6)	34.6	9.8	11.3	41.2	33.0	24.6	2.8	2.5	-0.3	13.9	10.3	-2.1
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	988 (0.0)	45.4	13.4	12.3	10.7	22.3	21.7	2.7	2.4	-0.2	2.3	-6.2	-22.1
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	#N/A (#N/A)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	-	-	-	-
IT	FPT	FPT CORP	56,667	61,301 (2,664)	228,530 (9.8)	0.0	18.8	15.5	15.5	26.9	28.6	4.8	4.2	0.3	6.5	-3.4	16.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Bình
Giám đốc Khối Phân tích
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp

Dương Đức Hiếu
Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp
hieudd@kbsec.com.vn

Nguyễn Anh Tùng
Chuyên viên cao cấp – Tài chính & Công nghệ
tungna@kbsec.com.vn

Phạm Hoàng Bảo Nga
Chuyên viên cao cấp – Bất động sản nhà ở
ngaphb@kbsec.com.vn

Lê Anh Tùng
Chuyên viên cao cấp – Dầu Khí & Ngân hàng
tungla@kbsec.com.vn

Nguyễn Ngọc Hiếu
Chuyên viên phân tích – Năng lượng & Vật liệu xây dựng
hieunn@kbsec.com.vn

Tiêu Phan Thanh Quang
Chuyên viên phân tích – Bất động sản công nghiệp & Logistics
quangtpt@kbsec.com.vn

Lương Ngọc Tuấn Dũng
Chuyên viên phân tích – Bán lẻ & Hàng tiêu dùng
dunglnt@kbsec.com.vn

Khối Phân tích
research@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược đầu tư

Trần Đức Anh
Giám đốc Vĩ mô & Chiến lược Đầu tư
anhtd@kbsec.com.vn

Lê Hạnh Quyên
Chuyên viên phân tích – Vĩ mô & Ngân hàng
quyenlh@kbsec.com.vn

Thái Hữu Công
Chuyên viên phân tích – Chiến lược & Cổ phiếu Mid cap
congth@kbsec.com.vn

Trần Thị Phương Anh
Chuyên viên phân tích – Chiến lược & Cổ phiếu Mid cap
anhhttp@kbsec.com.vn

Bộ phận Hỗ trợ

Nguyễn Cẩm Thơ
Chuyên viên hỗ trợ
thonc@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Hương
Chuyên viên hỗ trợ
huongnt3@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276
Email: ccc@kbsec.com.vn
Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.